

Số:

Hậu Giang, ngày      tháng      năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết**  
**Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 2078/KH-BCĐTƯATTP ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022; Công văn số 10816/ BCĐTƯATTP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hậu Giang báo cáo kết quả Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

**I. Công tác chỉ đạo:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, đặc biệt là sự phối hợp tích cực của các ban, ngành đoàn thể liên quan.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch số 129/KH-SYT ngày 24/12/2021 triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 đồng thời ban hành Quyết định số 20/QĐ-SYT ngày 04/01/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Tại các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn lần lượt tổ chức các đoàn kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

**II. Các hoạt động đã triển khai:**

**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

| TT | Hoạt động                 | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---------------------------|---------------|------------------|
| 1  | Họp cộng tác viên báo chí |               |                  |
| 2  | Nói chuyện                | 0             |                  |
| 3  | Tập huấn                  | 0             |                  |
| 4  | Hội thảo                  | 0             |                  |

|   |                                                         |                                           |                                             |
|---|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 5 | Phát thanh: tỉnh                                        | 30 phóng sự (vừa phát thanh, truyền hình) | Toàn tỉnh                                   |
|   | Phát thanh: huyện                                       | 224                                       | Tất cả 08 huyện, thị, thành trong toàn tỉnh |
|   | Phát thanh: xã/phường                                   | 187                                       | Tất cả 75 xã, phường, thị trấn              |
|   | Phát thanh: thôn/ bản                                   | 16                                        |                                             |
| 6 | Truyền hình: tỉnh                                       | 30 phóng sự (vừa phát thanh, truyền hình) | Toàn tỉnh                                   |
| 7 | Báo viết: tỉnh                                          | 3                                         |                                             |
|   | Báo viết: huyện                                         | 7                                         |                                             |
|   | Bản tin: xã/phường                                      | 9                                         |                                             |
| 8 | Sản phẩm truyền thông:                                  | 0                                         |                                             |
|   | - Băng rôn, khẩu hiệu                                   | 100                                       |                                             |
|   | - Tranh áp - phích                                      |                                           |                                             |
|   | - Tờ gấp, tờ rơi                                        | 5.208                                     |                                             |
|   | - Băng, đĩa hình                                        | 0                                         |                                             |
|   | - Băng, đĩa âm                                          | 83                                        |                                             |
|   | - Khác: tài liệu tuyên truyền                           | 140                                       |                                             |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | 16                                        |                                             |

**2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra:** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.U thực hiện và báo cáo):

### 2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra: 79

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh: 03

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: 7

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 69

### 2.2. Kết quả kiểm tra:

**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1  | Sản xuất, chế biến        | 1.585         | 30                  | 23           | 76,66       |
| 2  | Kinh doanh                | 3.392         | 177                 | 163          | 92,09       |

|   |                     |              |            |            |              |
|---|---------------------|--------------|------------|------------|--------------|
| 3 | Dịch vụ ăn uống     | 1.609        | 60         | 59         | 98,33        |
| 4 | Thức ăn đường phố   | 2.577        | 55         | 54         | 98,18        |
|   | Tổng số (1 + 2 + 3) | <b>9.163</b> | <b>322</b> | <b>299</b> | <b>92,86</b> |

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

Số lượng: 79 đoàn

Số cơ sở được kiểm tra: 322

Kết quả chi tiết:

| TT  | Nội dung                                       | <i>SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)</i> | <i>KD thực phẩm</i> | <i>KD dịch vụ ăn uống</i> | <i>KD thức ăn đường phố</i> | Cộng                |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------|
| 1   | Tổng số cơ sở                                  | 1.585                                      | 3.392               | 1.609                     | 2.577                       | <b>9.163</b>        |
| 2   | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra                 | 30                                         | 177                 | 60                        | 55                          | <b>322</b>          |
|     | Đạt ( <i>số cơ sở/%</i> )                      | 23                                         | 163                 | 59                        | 54                          | <b>299</b>          |
|     | Vi phạm ( <i>số cơ sở/%</i> )                  | 07                                         | 14                  | 01                        | 01                          | <b>23</b>           |
| 3   | Xử lý vi phạm                                  | 07                                         | 06                  |                           |                             | <b>13</b>           |
| 3.1 | Phạt tiền:                                     |                                            |                     |                           |                             |                     |
|     | - Số cơ sở:                                    | 07                                         | 06                  |                           |                             | <b>13</b>           |
|     | - Tiền phạt (đồng):                            | 29.000.000 đ                               | 3.900.000 đ         |                           |                             | <b>32.900.000 đ</b> |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung:                               | 0                                          | 0                   | 0                         | 0                           | <b>0</b>            |
|     | - Tước quyền sử dụng GCN                       | .....                                      | .....               | .....                     | .....                       | .....               |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP             | .....                                      | .....               | .....                     | .....                       | .....               |
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | .....                                      | .....               | .....                     | .....                       | .....               |
|     | + Tước giấy xác                                | .....                                      | .....               | .....                     | .....                       | .....               |

|     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |             |             |              |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
|     | nhận nội dung Quảng cáo                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |             |             |              |
|     | - Đình chỉ hoạt động;                  | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |
|     | - Tịch thu tang vật...                 | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....4...   | .....       | .....       | .....4.....  |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |
|     | - Buộc thu hồi                         | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |
|     | - Buộc tiêu hủy                        | - Sữa chua uống Nuvi, số lượng 55 hũ, loại 325ml;<br>- Sữa chua uống Probi, số lượng 23 hũ, loại 130ml; Xúc xích phô mai lắc lắc, số lượng 21 hũ, loại 64g;<br>- Kem chuối Merino, số lượng 05 que, loại 80g;<br>- Siro Mìn Mìn, số lượng 03 chai, loại 750ml.<br>- 38 chai nước uống đóng chai, 227 món bánh kẹo, 29 gói gia vị, 14 chai mắm nêm |             |             |             |              |
|     | - Khác (ghi rõ): Nhắc nhở              | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....8..... | .....1..... | .....1..... | .....10..... |
| 4   | Xử lý khác                             | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |
|     | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP    | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |
|     | Chuyển cơ quan điều tra                | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | .....       | .....       | .....       | .....        |

**Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

| TT | Loại xét nghiệm     | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
|    |                     | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1  | Xét nghiệm nhanh    | 19                     | 0                | 0                 |
| 2  | Xét nghiệm tại labo | 0                      | 0                | 0                 |
|    | <b>Cộng</b>         | <b>19</b>              | <b>0</b>         | <b>0</b>          |

**III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần (từ ngày 25/01/2022 đến 15/2/2022) và Lễ hội xuân: (từ ngày 16/2/2022 - 10/3/2022)**

| TT | Chỉ số               | Năm 2022<br>(Từ ngày<br>25/01/2022 đến<br>15/2/2022) | Số cùng kỳ<br>năm 2021 | So sánh |
|----|----------------------|------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| 1. | Số vụ (vụ)           | 0                                                    | 0                      |         |
| 2. | Số mắc (ca)          | 0                                                    | 0                      |         |
| 3. | Số chết (người)      | 0                                                    | 0                      |         |
| 4. | Số đi Viện (ca)      | 0                                                    | 0                      |         |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | 0                                                    | 0                      |         |

Đánh giá: Không có ngộ độc thực phẩm trong Tết Nguyên đán năm 2021 và Tết Nguyên đán năm 2022.

#### **IV. Đánh giá chung:**

##### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, Cục An toàn thực phẩm, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hậu Giang. Sự cộng tác, phối hợp tích cực của các Ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Trung tâm Y tế tuyến huyện kịp thời, đạt hiệu quả.

- Toàn tỉnh đã Xây dựng và Triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 đồng thời tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP. Tại tuyến tỉnh do Sở Y tế chủ trì, tuyến huyện do Phòng Y tế, Trung tâm Y tế chủ trì, tuyến xã do UBND cấp xã chủ trì tiến hành kiểm tra đồng loạt từ tỉnh, huyện đến xã tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, công tác triển khai và tổ chức thanh, kiểm tra thực hiện kịp thời trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 từ tỉnh, huyện đến xã theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hậu Giang.

- Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP. Qua kiểm tra thực tế tại cơ sở đặc biệt đối với các cơ sở Đoàn đến kiểm tra lần đầu thì chủ yếu thực hiện công tác tuyên truyền, nhắc nhở là chính. Bên cạnh đó Đoàn cũng đã xử lý nghiêm đối với cơ sở trước kia đã được Đoàn kiểm tra của tuyến huyện và tuyến xã đã nhắc nhở mà cố tình không thực hiện.

- Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

##### **2. Hạn chế, tồn tại:**

- Do tình hình dịch Covid 19 tại tỉnh còn diễn biến rất phức tạp nên công tác kiểm tra an toàn thực phẩm có phần hạn chế so với Tết Nguyên đán năm 2021(322/813). Nhiều đơn vị tuyến huyện và xã triển khai thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm ít hơn so với Tết Nguyên đán năm 2021 do tập trung nhân lực cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Nhìn chung các cơ sở chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo An toàn thực phẩm. Tuy nhiên, trong dịp Tết nguyên đán Năm 2022 số cơ sở vi phạm bị xử lý vẫn còn nhiều. Một số lỗi vi phạm chủ yếu như: Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế; Nơi kinh doanh, bày bán, bảo quản thực phẩm bị côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; Cống rãnh thoát nước thải khu vực chế biến bị ứ đọng, không được che kín; Khám sức khỏe định kỳ và xác nhận kiến thức về ATTP chưa đầy đủ; Kinh doanh hàng hóa hết hạn sử dụng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; Một số cơ sở kinh doanh thực phẩm hết hạn sử dụng; Chưa cam kết đảm bảo ATTP với cơ quan quản lý theo quy định.

- Các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh đa số có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, mặc dù được tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định về ATTP nhưng do điều kiện cơ sở vật chất của một số cơ sở còn hạn chế nên dẫn đến vi phạm về điều kiện ATTP ; một số cơ sở kinh doanh thực phẩm bị hỏng, mốc và hết hạn sử dụng.

- Công tác tổ chức kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán tại một số đơn vị tuyến xã thực hiện còn chậm tiến độ so với thời gian quy định theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang./.

**Nơi nhận:**

- BCD liên ngành VSATTP TW;
- Cục ATTP;
- Viện YTCC TP HCM;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD liên ngành VSATTP tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể liên quan;
- Trưởng BCĐLN VSATTP huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- Lưu: VT. NVY-BHYT, daoph.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Nguyễn Thanh Tùng**